ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIM HOA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 11 /QĐ-UBND	*Kim Hoa, ngày 26 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Luật ngân sách nhà nước ;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ - HĐND ngày 04/01/2022 của HĐND xã Kim Hoa Về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 cho xã Kim Hoa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2022.

Tổng thu :		**11.919.189.000đồng**
Trong đó :	Các khoản thu 100% :	263.000.000đồng
	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %:	2.579.750.000đồng
	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	9.076.439.00đồng
Tổng chi :		**11.919.189.000đồng**
Trong đó :	Chi thường xuyên :	9.881.307.000đồng
	Chi đầu tư xây dựng cơ bản :	1.774.000.000đồng
	Dự phòng ngân sách	263.882.000đồng

(Có biểu chi tiết thu, chi kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Văn phòng UBND xã, bộ phận Tài Chính – Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Phòng TC huyện;
- Đảng uỷ, HĐND xã;
- Các đoàn thể ;
- Thôn trưởng 20 thôn;
- Lưu:Vp, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Văn Đoài

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KIM HOA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Kim Hoa, ngày 26 tháng 01 năm 2022

BIÊN BẢN (số 02)
Về việc niêm yết công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Hôm nay, vào hồi 14h ngày 26 tháng 01 năm 2022

Tại: Ủy ban nhân dân xã Kim Hoa, chúng tôi gồm các ông ba có tên sau đây tiến hành lập biên bản niêm yết công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách xã năm 2022

1.Ông :	Phan Văn Đoài	Chức vụ:	Chủ tịch UBND xã
2.Ông :	Phan Quốc Hùng	Chức vụ	PCT HĐND, CT Công đoàn
3.Ông :	Nguyễn Xuân Linh	Chức vụ:	P. chủ tịch UBND xã
4.Ông :	Đoàn Dũng	Chức vụ:	Công chức tư pháp hộ tịch
5.Ông :	Trần Tiến Sử	Chức vụ :	Kế toán ngân sách
6.Ông :	Đoàn Nhật Lệ	Chức vụ:	Văn phòng thống kê
7.Bà :	Uông Thị Vinh	Chức vụ :	Văn phòng thống kê
8. Ông :	Đoàn Đình Trọng	Chức vụ:	Thôn trưởng thôn Trung Thủy

Lập biên bản về việc niêm yết công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022 của UBND xã bằng hình thức Niêm yết tại trụ sở làm việc (phòng một cửa, tại nhà văn hóa 20 thôn, đăng tải trên cổng thôn tin điện tử).

Biên bản lập xong hồi 14h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH**
Trần Tiến Sử	**Phan Văn Đoài**

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIM HOA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ KIM HOA
NĂM 2022

NỘI DUNG THU NGÂN SÁCH	SỐ TIỀN	
	NSNN	NS XÃ
Tổng thu ngân sách	**15.009.439.000**	**11.919.189.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	**263.000.000**	**263.000.000**
1. Phí, lệ phí	55.000.000	55.000.000
2. Thu hoa lợi trên đất công	198.000.000	198.000.000
3. Thu khác ngân sách xã	10.000.000	10.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	**5.670.000.000**	**2.579.750.000**
1. Thu cấp quyền sử dụng đất (50% xã hưởng)	3.500.000.000	1.750.000.000
2. Thuê mặt đất mặt nước	80.000.000	24.000.000
3. Thuế phi nông nghiệp	0	0
4. Thuế tài nguyên	530.000.000	166.000.000
5. Lệ phí trước bạ	80.000.000	64.000.000
6. Cấp khai thác khoáng sản		264.750.000
7. Thuế TNDN, VAT, môn bài	1.480.000.000	311.000.000
III. Trợ cấp cân đối ngân sách:	**9.076.439.000**	**9.076.439.000**
1. Trợ cấp CĐNS	9.076.439.000	9.076.439.000

Kim Hoa, ngày 27 tháng 12 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

KẾ TOÁN

Trần Tiến Sử

Phan Văn Đoài

- Chi kinh phí hoạt động HĐND	50.000.000	5.000.000	45.000.000
- Chi hoạt động quản lý nhà nước	764.627.000	76.462.700	688.164.300
- Chi mua sắm tài sản phục vụ chuyên môn	50.000.000	5.000.000	45.000.000
- Chi sữa chữa thường xuyên các tài sản	100.000.000	10.000.000	90.000.000
7.2. Đảng	**1.153.300.000**	**8.500.000**	**1.144.800.000**
-Chi lương và phụ cấp	259.800.000		259.800.000
- Chi BHXH và BHYT, chi phí Công đoàn	45.500.000		45.500.000
- Phụ cấp cấp uỷ, phụ cấp bí thư chi bộ, Cán bộ VP đảng uỷ, PC ủy viên kiểm tra,	763.000.000		763.000.000
- Kinh phí hoạt động	85.000.000	8.500.000	76.500.000
7.3. Mặt trận tổ quốc	**221.100.000**	**1.400.000**	**219.700.000**
- Chi BHXH, Ytế, CPCĐ	36.100.000		36.100.000
- Chi Lương, phụ cấp	125.500.000		125.500.000
- PC Cấp phó măt trận	25.500.000		25.500.000
- Kinh phí hoạt động	14.000.000	1.400.000	12.600.000
- KP hoạt động theo thông tư 121	20.000.000		20.000.000
7.4. Đoàn thanh niên	**231.410.000**	**4.600.000**	**226.810.000**
- Chi BHXH, Ytế, CPCĐ	24.620.000		24.620.000
- Chi Lương, phụ cấp	135.290.000		135.290.000
- PC Cấp phó đoàn thanh niên	25.500.000		25.500.000
- Kinh phí đại hội	32.000.000	3.200.000	28.800.000
- Kinh phí hoạt động	14.000.000	1.400.000	12.600.000
7.5. Hội LHPN xã	**123.800.000**	**1.400.000**	**122.400.000**
- Chi BHXH, Ytế, CPCĐ	16.750.000		16.750.000
- Chi Lương, phụ cấp	67.550.000		67.550.000
- PC Cấp phó phụ nữ	25.500.000		25.500.000
- Kinh phí hoạt động hội	14.000.000	1.400.000	12.600.000
7.6. Hội nông dân:	**163.870.000**	**1.400.000**	**162.470.000**
- Chi BHXH, Ytế, CPCĐ	18.500.000		18.500.000
- Chi Lương, phụ cấp	81.270.000		81.270.000
- PC Cấp phó nông dân	50.100.000		50.100.000
- Kinh phí hoạt động	14.000.000	1.400.000	12.600.000
7.8. Hội Cựu chiến binh	**288.800.000**	**4.600.000**	**284.200.000**
- Chi BHXH, Ytế, CPCĐ	37.200.000		37.200.000
- Chi Lương, phụ cấp	205.600.000		205.600.000
- Kinh phí đại hội	32.000.000	3.200.000	28.800.000
- Kinh phí hoạt động	14.000.000	1.400.000	12.600.000
7.9. Các tổ chức khác	**104.500.000**	**3.950.000**	**100.550.000**
- Hội người cao tuổi	***40.000.000***	***2.200.000***	**37.800.000**
Trong đó + Phụ cấp chủ tich hội cao tuổi	*18.000.000*		18.000.000
+ Kinh phí hoạt động và chúc thọ mừng thọ	*22.000.000*	2.200.000	19.800.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIM HOA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ KIM HOA NĂM 2022

NỘI DUNG CHI NGÂN SÁCH	Dự toán phân trong năm	Tiết kiệm chi 10%	Dự toán được sử dụng
TỔNG CHI NGÂN SÁCH	**11.919.189.000**	**240.762.700**	**11.678.426.300**
I. CHI THƯỜNG XUYÊN	**9.881.307.000**	**240.762.700**	**9.630.544.300**
1. Sự nghiệp xã hội	**705.000.000**	**5.000.000**	**700.000.000**
+ Hưu xã	565.000.000		565.000.000
+ Bảo hiểm y tế theo NĐ 290, 62,49, CB Hưu xã (398	90.000.000		90.000.000
+ Hoạt động XH khác	50.000.000	5.000.000	45.000.000
2. Sự nghiệp Giáo dục:	**10.000.000**	**1.000.000**	**9.000.000**
+ Hoạt động SN Giáo dục (Khai giảng, bế giảng)	10.000.000	1.000.000	9.000.000
3. Sự nghiệp y tế	**133.000.000**	**1.500.000**	**121.500.000**
Hoạt động y tế	15.000.000	1.500.000	13.500.000
Phụ cấp y tế thôn	118.000.000		108.000.000
4. Văn hoá thông tin:	**130.000.000**	**3.000.000**	**127.000.000**
+ Kinh phí khu dân cư	100.000.000		100.000.000
+ Hoạt động Văn hoá xã hội	30.000.000	3.000.000	27.000.000
5. Thể dục thể thao + Đại hội TDTT	**65.000.000**	**6.500.000**	**58.500.000**
6. Hoạt động kinh tế, nông nghiệp:	**740.000.000**	**74.000.000**	**666.000.000**
+ Chi sự nghiệp kinh tế nông nghiệp	100.000.000	10.000.000	90.000.000
+ Chi sự nghiệp giao thông	220.000.000	22.000.000	198.000.000
+ Chi sự nghiệp thủy lợi	30.000.000	3.000.000	27.000.000
+ Chi hoạt động môi trường thu gom, xử lý rác thải	70.000.000	7.000.000	63.000.000
+ Chính sách hỗ trợ xây dựng NTM, KDC mẫu	320.000.000	32.000.000	288.000.000
7. QLNN, Đảng, Đoàn thể:	**7.307.707.000**	**126.262.700**	**7.181.444.300**
7.1 Quản lý nhà nước	**5.020.927.000**	**96.462.700**	**4.924.464.300**
- BHXH, BHYT, CP CĐ cán bộ UBND xã,	415.000.000		415.000.000
- Chi lương, phụ cấp CB HĐND, UBND xã	1.883.700.000		1.883.700.000
- Phụ cấp xóm trưởng + Công an viên + Thôn đội	875.000.000		875.000.000
- Hỗ trợ kp hoạt động các nhóm nhiệm vụ ở thôn	420.000.000		420.000.000
- Phụ cấp CB thú y + lâm nghiệp + chăn nuôi truyền	184.000.000		184.000.000
- Cán bộ hợp đồng	93.600.000		93.600.000
- Phụ cấp đại biểu HĐND xã +các chế độ+BHYT	185.000.000		185.000.000

- Hội chữ thập đỏ	***13.500.000***	***250.000***	**13.250.000**
Trong đó: + Phụ cấp chủ tich hội	*11.000.000*		11.000.000
+ Kinh phí hoạt động	*2.500.000*	250.000	2.250.000
- Hội TNXP	***3.000.000***		***3.000.000***
- Hội Thành cổ Quảng Trị	***3.000.000***		***3.000.000***
- Khuyến học	***3.000.000***		***3.000.000***
- Công đoàn cơ sở	***15.000.000***	***1.500.000***	***13.500.000***
- Thanh tra nhan dân	***5.000.000***		***5.000.000***
- Hoạt động Ban giám sát cộng đồng	***5.000.000***		***5.000.000***
- Hoạt động các xóm	***20.000.000***		***20.000.000***
8. Dân quân tự vệ	**655.600.000**	**20.000.000**	**635.600.000**
- Chi nộp BHXH và BHYT	25.120.000		25.120.000
- Chi lương và các khoản phụ cấp	98.680.000		98.680.000
- Phụ cấp trách nhiệm, PC Đặc thù	87.000.000		87.000.000
- Theo pháp lệnh dân quân tự vệ	244.800.000		244.800.000
- Kinh phí hoạt động và Kinh phí huấn luyện	200.000.000	20.000.000	180.000.000
9. An ninh trật tự (Kinh phí hoạt động)	**35.000.000**	3.500.000	**31.500.000**
10. Kinh phí thực hiện cải cánh tiên lương	**100.000.000**		**100.000.000**
II. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	**1.774.000.000**	**0**	**1.774.000.000**
Kinh phí đối ứng xi măng làm đường GTNT, rảnh thoát nước năm 2022 (Phần của xã chịu)	654.000.000		654.000.000
Chi đầu tư XDCB	1.120.000.000		1.120.000.000
III. DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	**263.882.000**		**263.882.000**

Kim Hoa, ngày 27 tháng 12 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH

KẾ TOÁN

Trần Tiến Sử

Phan Văn Đoài